

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 15

QUYỂN THỨ 372

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

KHẮP HỌC ĐẠO

Thứ 64 - 7

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên biết tất cả kẻ có hai tướng quyết định không có Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng không Tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng không An nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng không Tinh tiến Ba-la-mật-đa, cũng không Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, cũng không Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không đạo, không quả, cũng không hiện quán, cho đến thuận nhẫn kia hãy chẳng có. Huống có biết khắp sắc, huống có biết khắp thọ tướng hành thức. Huống có biết khắp nhãn xứ, huống có biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Huống có biết khắp sắc xứ, huống có biết khắp thanh hương vị xúc pháp xứ.

Huống có biết khắp nhãn giới, huống có biết khắp nhĩ tử thiết thân ý giới. Huống có biết khắp sắc giới, huống có biết khắp thanh hương vị xúc pháp giới. Huống có biết khắp nhãn thức giới, huống có biết khắp nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Huống có biết khắp nhãn xúc, huống có biết khắp nhĩ tử thiết thân ý xúc. Huống có biết khắp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, huống có biết khắp nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Huống có biết khắp địa giới, huống có biết khắp thủy hỏa phong không thức giới. Huống có biết khắp nhân duyên; huống có biết khắp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Huống có biết khắp vô minh; huống có biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Huống có biết khắp Bồ thí Ba-la-mật-đa; huống có biết khắp Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Huống có biết khắp nội không; huống có biết khắp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả

đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Huống có biết khắp bốn niệm trụ; huống có biết khắp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Huống có biết khắp khổ thánh đế, huống có biết khắp tập diệt đạo thánh đế. Huống có biết khắp bốn tĩn lự; huống có biết khắp bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Huống có biết khắp tám giải thoát; huống có biết khắp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Huống có biết khắp tất cả tam-ma-địa môn, huống có biết khắp tất cả đà-la-ni môn. Huống có biết khắp không giải thoát môn; huống có biết khắp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Huống có biết khắp Cực hỷ địa; huống có biết khắp Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Huống có biết khắp năm nhãn, huống có biết khắp sáu thần thông.

Huống có biết khắp Phật mười lực; huống có biết khắp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Huống có biết khắp đại từ; huống có biết khắp đại bi, đại hỷ, đại xả. Huống có biết khắp pháp vô vong thất, huống có biết khắp

tánh hằng trụ xả. Huống có biết khắp nhất thiết trí; huống có biết khắp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Huống có biết khắp quả Dự lưu; huống có biết khắp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Huống có biết khắp tất cả hạnh Bồ-tát Maha-tát. Huống có biết khắp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Kia hãy chẳng năng tu các Thánh đạo, huống được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Huống lại năng được Nhất thiết trí trí và năng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
BA LẦN LỬA

Thứ 65 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Kẻ trụ hữu tướng, nếu không thuận nhãn, không đạo, không quả, cũng không hiện quán. Kẻ trụ vô tướng đâu có thuận nhãn, hoặc Tịnh quán địa, hoặc Chứng tánh địa, hoặc Đệ bát địa, hoặc Kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly dục địa, hoặc Dĩ biện địa, hoặc Độc giác địa, hoặc Bồ-tát địa, hoặc Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo. Như tu Thánh đạo, dứt các phiền não, hoặc tương ưng Thanh văn, hoặc tương ưng Độc giác. Do bị phiền não đây ngăn che nên các Bồ-tát Ma-ha-tát đâu năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, đâu năng chứng được nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng chứng được nhất thiết tướng trí, đâu năng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não? Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Các pháp như thế đã đều chẳng sanh, đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Như vậy, như vậy. Thiện Hiện! Như người vừa nói. Kẻ trụ vô tướng cũng không thuận nhãn, không Tịnh quán địa, không Chứng tánh

địa, không Đệ bát địa, không kiến địa, không Bạc địa, không Ly dục không Dĩ biện địa, không Độc giác địa, không Bồ-tát địa, không Như Lai địa, không tu Thánh đạo. Nhờ tu Thánh đạo dứt các phiền não, hoặc tương ưng Thanh văn, hoặc tương ưng Độc giác. Do bị phiền não đây ngăn che nên các Bồ-tát Ma-ha-tát, lẽ chẳng năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, lẽ chẳng năng chứng được nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng năng chứng được nhất thiết tướng trí, lẽ chẳng năng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não. Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Các pháp như thế đã chẳng sanh, làm sao năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, hãy có hữu tướng, có vô tướng chẳng? Hãy có tướng sắc, có tướng thọ tướng hành thức chẳng? Hãy có tướng nhãn xứ, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng? Hãy có tướng sắc xứ, có tướng thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng? Hãy có tướng nhãn giới, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chẳng? Hãy có tướng sắc giới, có tướng thanh hương vị xúc pháp giới chẳng? Hãy có tướng nhãn thức giới, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng? Hãy có tướng nhãn xúc, có tướng nhĩ tỷ

thiệt thân ý xúc chẳng? Hãy có tưởng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tưởng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng?

Hãy có tưởng địa giới, có tưởng thủy hỏa phong không thức giới chẳng? Hãy có tưởng nhân duyên; có tưởng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng? Hãy có tưởng tham; có tưởng sân, si chẳng? Hãy có tưởng vô minh; có tưởng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não chẳng? Hãy có tưởng Bồ thí Ba la-mật-đa; có tưởng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng?

Hãy có tưởng nội không; có tưởng ngoại không. nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng?

Hãy có tưởng bốn niệm trụ; có tưởng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng? Hãy có tưởng khổ thánh đế, có tưởng tập diệt đạo thánh đế chẳng? Hãy có tưởng bốn tĩnh lự; có tưởng bốn

vô lượng, bốn vô sắc định chẳng? Hãy có tướng tám giải thoát; có tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng?

Hãy có tướng tam-ma-địa môn, có tướng đà-la-ni môn chẳng? Hãy có tướng không giải thoát môn, có tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng? Hãy có tướng Cực hỷ địa; có tướng Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng? Hãy có tướng năm nhãn, có tướng sáu thần thông chẳng?

Hãy có tướng Phật mười lực; có tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng? Hãy có tướng đại từ; có tướng đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng? Hãy có tướng pháp vô vong thất, có tướng tánh hằng trụ xả chẳng? Hãy có tướng nhất thiết trí; có tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng?

Hãy có tướng quả Dự lưu; có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề chẳng? Hãy có tướng hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, có tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng? Hãy có tướng Nhất thiết trí trí chẳng? Hãy có tướng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não chẳng?

Bạch Thế Tôn! Hãy có tướng sắc, có tướng dứt sắc chẳng? Hãy có tướng thọ tướng hành thức, có tướng dứt thọ tướng hành thức chẳng?

Hãy có tướng nhãn xứ, có tướng dứt nhãn xứ chẳng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng?

Hãy có tướng sắc xứ, có tướng dứt sắc xứ chẳng? Hãy có tướng thanh hương vị xúc pháp xứ, có tướng dứt thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng?

Hãy có tướng nhãn giới, có tướng dứt nhãn giới chẳng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng?

Hãy có tướng sắc giới, có tướng dứt sắc giới chẳng? Hãy có tướng thanh hương vị xúc pháp giới, có tướng dứt thanh hương vị xúc pháp giới chẳng?

Hãy có tướng nhãn thức giới, có tướng dứt nhãn thức giới chẳng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng?

Hãy có tướng nhãn xúc, có tướng dứt nhãn xúc chẳng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng?

Hãy có tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng dứt nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng?

Hãy có tướng địa giới, có tướng dứt địa giới chẳng? Hãy có tướng thủy hỏa phong không thức giới, có tướng dứt thủy hỏa phong không thức giới chẳng?

Hãy có tướng nhân duyên, có tướng dứt nhân duyên chẳng? Hãy có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; có tướng dứt đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng?

Hãy có tướng tham, có tướng dứt tham chẳng? Hãy có tướng sân, si, có tướng dứt sân, si chẳng?

Hãy có tướng vô minh, có tướng dứt vô minh chẳng? Hãy có tướng hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não; có tướng dứt hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng?

Hãy có tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa, có tướng dứt Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng? Hãy có tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã

Ba-la-mật-đa; có tướng dứt Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng?

Hãy có tướng nội không, có tướng dứt nội không chăng? Hãy có tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; có tướng dứt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chăng?

Hãy có tướng bốn niệm trụ, có tướng dứt bốn niệm trụ chăng? Hãy có tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; có tướng dứt bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chăng?

Hãy có tướng khổ thánh đế, có tướng dứt khổ thánh đế chăng? Hãy có tướng tập diệt đạo thánh đế, có tướng dứt tập diệt đạo thánh đế chăng?

Hãy có tướng bốn tinh lự, có tướng dứt bốn tinh lự chăng? Hãy có tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định; có tướng dứt bốn vô lượng, bốn vô sắc định chăng?

Hãy có tướng tám giải thoát, có tướng dứt tám giải thoát chẳng? Hãy có tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; có tướng dứt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng?

Hãy có tướng tam-ma-địa môn, có tướng dứt tam-ma-địa môn chẳng? Hãy có tướng đà-la-ni môn, có tướng dứt đà-la-ni môn chẳng?

Hãy có tướng không giải thoát môn, có tướng dứt không giải thoát môn chẳng? Hãy có tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; có tướng dứt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng?

Hãy có tướng Cực hỷ địa, có tướng dứt Cực hỷ địa chẳng? Hãy có tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; có tướng dứt Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chẳng?

Hãy có tướng năm nhãn, có tướng dứt năm nhãn chẳng? Hãy có tướng sáu thần thông, có tướng dứt sáu thần thông chẳng?

Hãy có tướng Phật mười lực, có tướng dứt Phật mười lực chẳng? Hãy có tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; có tướng dứt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng?

Hãy có tướng đại từ, có tướng dứt đại từ chẳng? Hãy có tướng đại bi, đại hỷ, đại xả; có tướng dứt đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng?

Hãy có tướng pháp vô vong thất, có tướng dứt pháp vô vong thất chẳng? Hãy có tướng tánh hằng trụ xả, có tướng dứt tánh hằng trụ xả chẳng?

Hãy có tướng nhất thiết trí, có tướng dứt nhất thiết trí chẳng? Hãy có tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; có tướng dứt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng?

Hãy có tướng quả Dự lưu, có tướng dứt quả Dự lưu chẳng? Hãy có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; có tướng dứt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề chẳng?

Hãy có tướng hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, có tướng dứt hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Hãy có tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có tướng dứt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng?

Hãy có tướng Nhất thiết trí trí, có tướng dứt Nhất thiết trí trí chẳng? Hãy có tướng tập khí nối nhau tất cả phiền não bị dứt, có tướng dứt tập khí nối nhau tất cả phiền não bị dứt chẳng?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đối tất cả pháp đều không hữu tướng cũng không vô tướng. Thiện Hiện! Nếu không hữu tướng cũng không vô tướng, phải biết tức là Bồ-tát thuận nhẫn. Nếu không hữu tướng cũng không vô tướng, tức là tu đạo. Nếu không hữu tướng cũng không vô tướng, tức là đắc quả. Thiện Hiện! Phải biết vô tánh tức là đạo Bồ-tát Ma-ha-tát, vô tánh tức là hiện quán Bồ-tát Ma-ha-tát. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy. Vì sao Như Lai đối tất cả pháp vô tánh làm tánh, hiện chánh đẳng giác, hiện đẳng giác rồi đối tất cả pháp và các cảnh giới đều được tự tại?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Ta khi xưa tu học đạo Bồ-tát, tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không trái ngược. Là pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, là sanh vui mừng, vào trụ đầy đủ sơ tĩnh lự. Vắng lặng tâm tứ, tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú; không tâm không tứ, định sanh vui mừng vào trụ đầy đủ đệ nhị tĩnh lự. Là mừng trụ xả chánh

niệm chánh biết, thân thọ vui, Thánh thuyết nên xả, vào trụ đầy đủ đệ tam tĩnh lự. Dứt vui dứt khổ, mất vui buồn trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào trụ đầy đủ đệ tứ tĩnh lự. Ta với lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự, tuy khéo lấy tướng mà không sở chấp. Đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều không say đắm, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều không sở đắc. Ta với lúc bấy giờ đối các tĩnh lự, đem hành tướng thanh tịnh không sở phân biệt an trụ đầy đủ. Ta với lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự khéo thông thạo rồi, khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhĩ trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Tha tâm trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhãn trí chứng thông. Ta với lúc bấy giờ đối các trí chứng thông đã phát khởi, tuy khéo lấy tướng mà không sở chấp; đối các trí chứng thông đã phát khởi đều không say đắm; đối các trí chứng thông đã phát khởi đều vô sở đắc. Ta với lúc bấy giờ đối các trí chứng thông đã phát khởi, đem thấy như hư không không sở phân biệt an trụ đầy đủ. Thiện Hiện! Ta lúc bấy giờ do một thời sát-na rất ngắn tương ưng diệu huệ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nghĩa là hiện đẳng giác: đây khổ thánh đế, đây tập thánh đế, đây diệt

thánh đế, đây đạo thánh đế đều vô sở hữu. Trọn nên mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô biên công đức. An lập ba nhóm hữu tình sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm sao năng khởi bốn tinh lục vô tánh làm tự tánh được; năng phát năm thần thông vô tánh làm tự tánh được; năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô tánh làm tự tánh được; năng lập hữu tình vô tánh làm tự tánh; làm ba nhóm rồi, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn, khiến được lợi ích an vui thù thắng được?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các pháp dục ác bất thiện thấy có chút tự tánh, hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy. Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ-tát chẳng ưng thông đạt tất cả pháp dục ác bất thiện thấy, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, năng vào trụ đầy đủ sơ tinh lục, năng vào trụ đầy đủ đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục. Vì các pháp dục ác bất thiện thấy không có tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt pháp dục ác bất thiện thấy, đều lấy vô tánh làm tự

tánh rồi, năng lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh vui mừng, vào trụ đầy đủ sơ tinh lự. Tâm tứ vắng lặng, tánh nội đẳng tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh vui mừng, vào trụ đầy đủ đệ nhị tinh lự. Lìa mừng trụ xả, chánh niệm chánh biết, thân thọ vui, Thánh thuyết nên bỏ, vào trụ đầy đủ đệ tam tinh lự. Dứt vui dứt khổ, mất mừng buồn trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào trụ đầy đủ đệ tứ tinh lự.

Thiện Hiện! Nếu các thần thông có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ-tát, chẳng ưng thông đạt tất cả thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, phát khởi nhiều thứ thần thông tự tại. Vì các thần thông không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ-tát thông đạt thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi năng khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông; cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm, Thiên nhãn trí chứng thông, đối các cảnh giới tự tại vô ngại.

Thiện Hiện! Nếu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Phật có chút tự tánh, hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ-tát, chẳng ưng thông đạt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, chứng được

Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Phật không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ-tát thông đạt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, năng dùng một niệm tương ưng diệu huệ, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như thật giác biết khổ tập diệt đạo thánh đế đều vô sở hữu. Trọn nên mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô biên công đức.

Thiện Hiện! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta thành Phật rồi, chẳng ưng thông đạt tất cả hữu tình, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, an lập ba nhóm hữu tình sai khác. Vì các hữu tình không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh; nên Ta thành Phật rồi thông đạt hữu tình, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi năng lập ba nhóm hữu tình sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát y pháp vô tánh làm tự tánh, khởi bốn tinh lục, phát năm thần thông chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an lập ba nhóm hữu tình sai khác, tùy kia sở ưng

phương tiện dạy dỗ khiến được lợi ích an vui những việc ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát vì sao đối trong pháp vô tánh làm tự tánh có nghiệp lần lữa, học lần lữa, hành lần lữa. Do nghiệp lần lữa, học lần lữa, hành lần lữa đây, nên mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát trước tiên theo Phật Thế Tôn được nghe, hoặc đã theo cúng dường nhiều các Phật Bồ-tát Ma-ha-tát được nghe, hoặc theo Độc giác được nghe, hoặc theo A-la-hán được nghe, hoặc theo Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu được nghe. Các Phật Thế Tôn lấy vô tánh làm tự tánh chứng được rốt ráo, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Phật Thế Tôn. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lữa chứng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Bồ-tát Ma-ha-tát. Tất cả Độc giác cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lữa chứng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Độc giác. Các A-la-hán cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lữa chứng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi A-la-hán. Tất cả Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lữa chứng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu. Các hiền thiện sĩ cũng lấy vô tánh làm tự tánh, quyết định tin hiểu, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi hiền thiện sĩ. Kỳ dư các hữu tình, tất cả

hành, tất cả pháp, đều lấy vô tánh làm tự tánh cho đến không có lượng bằng đầu sợi lông hoặc hành, hoặc pháp thật có tự tánh mà khá được ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát này nghe việc đây rồi tác suy nghĩ này: Nếu tất cả hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh chứng được tin hiểu, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi là Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, hiền thiện sĩ ấy, Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc sẽ chứng được, hoặc chẳng chứng được. Tất cả hữu hình, tất cả hành, tất cả pháp thường lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta quyết định phải phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Bồ-đề rồi, nếu các hữu tình, kẻ hành hữu tướng phương tiện an lập khiến trụ vô tướng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đã suy nghĩ rồi, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì khắp độ các hữu tình nên khởi nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa, như các Bồ-tát Ma-ha-tát đời quá khứ phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước tu nghiệp-học-hạnh lần lửa nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát này cũng lại như thế, trước nên tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, kế nên tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, kế nên tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, kế nên tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, kế nên tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, sau nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm khi tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, tự hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, xưng nếu chỉ rõ công đức Bồ thí Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đây, bồ thí viên mãn, sanh trong trời người được ngôi giàu lớn, thường tu bồ thí, lìa tâm keo rít. Tùy các hữu tình cần ăn thí ăn, cần uống thí uống, cần áo thí áo, cần xe thí xe, cần hương hoa thí hương hoa, cần chuỗi anh lạc thí chuỗi anh lạc, cần phòng nhà thí phòng nhà, cần đồ nằm thí đồ nằm, cần đèn sáng thí đèn sáng, cần cửa báu thí cửa báu, cần tôi tó thí tôi tó; tùy những thứ cần món món tư cụ thấy đều thí cho. Bồ-tát Ma-ha-tát này do bồ thí nên thọ trì nhóm giới, sanh trong trời người được sang trọng lớn. Do thí giới nên lại được nhóm định, do thí giới định nên lại được nhóm huệ, do thí giới định huệ nên lại được nhóm giải thoát; do thí giới, định, huệ, giải thoát nên lại được nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm thí giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến viên mãn nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chúng được Niết-bàn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do bố thí nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm khi tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên tự hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, xưng nêu chỉ rõ công đức Tịnh giới Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này do nhân duyên đây, nhóm giới thanh tịnh sanh trong trời người được sang trọng lớn, thí nhiều thứ của cải cho kẻ bạn cùng. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề. Chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp, nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chúng được Niết-bàn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do tịnh giới nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm khi tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, nên tự hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, xưng nêu chỉ rõ công đức An nhẫn Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành an nhẫn năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh, nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng được Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chúng được Niết-bàn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do an nhẫn nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm, khi tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, nên tự đối các pháp lành phát siêng Tinh tiến Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người đối các pháp lành phát siêng Tinh tiến Ba-la-mật-đa, xưng nếu chỉ rõ công đức đối các pháp lành phát siêng Tinh tiến Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ đối các pháp lành phát siêng Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành tinh tiến, năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tiến, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác thẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực

hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chứng được Niết-bàn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do tinh tiến nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm khi tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nên tự vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; xưng nêu chỉ rõ công đức vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; vui mừng khen ngợi kẻ vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tiến, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ-tát chánh

tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chứng được Niết-bàn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do tinh lự, nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thí nhiều thứ của vật cho các hữu tình an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tiến, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Tự hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng khuyên người hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; xưng nêu chỉ rõ công đức Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vui mừng khen ngợi kẻ hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này do Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh

lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sức phương tiện khéo léo nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chứng được Niết-bàn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do bát-nhã nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát y hành sáu món Ba-la-mật-đa làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi làm việc lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa. Từ sơ phát tâm, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, trước nên tu Phật tùy niệm, kế nên tu Pháp tùy niệm, kế nên tu Tăng tùy niệm, kế nên tu giới tùy

niệm, kể nên tu xả tùy niệm, sau nên tu thiên tùy niệm.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu Phật tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên lấy sắc suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy thọ tướng hành thức suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc vô tự tánh, thọ tướng hành thức vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên lấy ba mươi hai tướng đại sĩ suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy thân sắc chơn kim suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy thân có thường quang bốn mặt đều một tâm suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy tám mươi tùy hảo suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Tướng hảo, kim quang, sắc thân như thể đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên lấy nhóm giới suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Các nhóm như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên lấy năm nhãn, sáu thần thông suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên lấy pháp duyên khởi suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đấy là Phật tùy niệm.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên đối tu Phật tùy niệm đây, nên tu Phật tùy niệm như vậy, đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thời năng viên mãn sơ tinh lục; cũng năng viên mãn đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục. Thời năng viên mãn từ vô lượng; cũng năng viên mãn bi hỷ xả vô lượng. Thời năng viên mãn định không vô biên xứ; cũng năng viên mãn định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Thời năng

viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thời năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà-la-ni môn. Thời năng viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng năng viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn, cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả.

Thời năng viên mãn pháp vô vong thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu Phật tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Phật.

---o0o---